

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận hòa giải thành của ông Nguyễn Văn B và ông Lê Văn K.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” đề ngày 04 tháng 01 năm 2023 của ông Nguyễn Văn B;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn B – SN: 1958; Trú tại: Ấp 05, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của ông Bót: Ông Lê Văn S – SN: 1975; Trú tại: Ấp 02, xã T, thành phố Đ tỉnh Bình Phước.

- **Người bị kiện:** Ông Lê Văn K – SN: 1972; Hộ khẩu thường trú: Ấp D, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 02, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 01 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 01 năm 2023, cụ thể như sau:

Hủy giấy sang nhượng đất rẫy viết tay lập ngày 17/5/2010 giữa ông Lê Văn K – SN: 1972 và ông Nguyễn Văn B – SN: 1958, đối với việc ông K chuyển nhượng cho ông B thửa đất số 48, tờ bản đồ số 46, diện tích 9.645,6m², tọa lạc tại Ấp 05, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Ông Lê Văn K phải trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) do việc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa 02 bên. Thời hạn trả vào ngày 01/02/2023 là hạn cuối.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đ;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- Lưu hồ sơ.
- Đương sự;

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hoàng Hữu Bình